

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/DS-ST

Ngày: 13/3/2020

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Trường

Ông Thẩm Văn Minh

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

Đồng nguyên đơn: Ông Trần Quang V

Sinh năm 1960

Bà Thiều Thị C

Sinh năm 1961

(Bà C ủy quyền cho ông V theo giấy ủy quyền ngày 03/12/2019)

Cùng trú tại: Khu 3, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Ông Lê Cao P

Sinh năm 1960

Trú tại: Khu Q1, xã N, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

(Ông V có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông P vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Quang V và bà Thiều Thị C (Bà C ủy quyền cho ông V) trình bày:

Ngày 23/01/2017, vợ chồng ông Trần Quang V và vợ là bà Thiều Thị C có cho ông Lê Cao P vay số tiền 278.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi tám triệu đồng). Hai bên có lập giấy hẹn trả tiền vào ngày 21/10/2018, thời hạn vay

đến ngày 30/11/2018 ông P có nghĩa vụ phải trả số tiền vay cho vợ chồng ông V và bà C, trong giấy biên nhận hai bên không thỏa thuận về lãi suất. Đến thời hạn trả nợ ông V đã đòi ông P nhiều lần nhưng ông P không thanh toán tiền gốc đã vay. Ông V đã gọi điện và đến nhà ông P nhiều lần, yêu cầu ông P phải thanh toán số tiền trên nhưng ông P cố tình lẩn tránh, chây ỳ không trả nợ.

Nay ông V và bà C (Bà C ủy quyền cho ông V khởi kiện) đề nghị Tòa án buộc ông P phải trả cho vợ chồng ông bà số tiền gốc 278.000.000 đồng và yêu cầu lãi suất từ khi có tranh chấp đến khi Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, cũng như tại phiên tòa hôm nay ông P vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án đã phối hợp với C quyền địa phương và gia đình nhưng không cấp tổng đạt được trực tiếp các văn bản tố tụng dân sự cho ông P đến Tòa án để viết bản tự khai, tham gia tố tụng trình bày quan điểm về việc ông V, bà C khởi kiện. Tòa án đã thực hiện niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định của pháp luật để ông P thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng không có kết quả.

Quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay ông P cố tình vắng mặt, nguyên đơn ông V có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật đối với các đương sự.

Căn cứ đề nghị của nguyên đơn, Tòa án đã trưng cầu giám định chữ viết chữ ký trong giấy vay nợ tiền giữa ông V, bà C và ông P.

Tại kết luận giám định số 52/KLGD-PC09 ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Chữ ký đứng tên Lê Cao P và các chữ “Lê Cao P” dưới mục “Người nhận nợ” trên “Giấy hẹn trả tiền” (tài liệu cần giám định) so với chữ ký đứng tên Lê Cao P và các chữ “Lê Cao P” dưới mục “Người viết đơn” trên “Đơn xin vắng mặt” (tài liệu mẫu so sánh) **là do cùng một người ký và viết ra.**

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Phi không đến Tòa án và không hợp tác để Tòa án giải quyết vụ án cũng như không có mặt tại phiên tòa hôm nay là do ông P tự khước từ quyền và nghĩa vụ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử buộc ông P phải trả cho ông V và bà C số tiền gốc 278.000.000 đồng, và lãi suất từ khi phát sinh tranh chấp theo quy định pháp luật; Ông P phải chịu chi phí giám định số tiền 2.000.000 đồng. Buộc ông P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay ông P không đến Tòa án, mặc dù Tòa án đã triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, như vậy ông P đã từ chối quyền theo quy định pháp luật, cố tình lẩn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết nên vụ án được giải quyết vắng mặt ông P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, đồng nguyên đơn ông Trần Quang V vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đồng nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm a,b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật*: Giấy hẹn trả tiền giữa vợ chồng ông V, bà C và ông P được lập thành văn bản, có sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, nội dung và hình thức của hợp đồng đúng quy định của pháp luật. Vì vậy vụ án được xác định là vụ án dân sự Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung của hợp đồng*: Ông V, bà C và ông P thỏa thuận Ông V, bà C cho ông P vay số tiền 278.000.000 đồng, thời hạn trả nợ đến ngày 30/11/2018, không thỏa thuận về lãi, như vậy đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi quy định tại khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự.

Ông V, bà C đã yêu cầu ông P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhiều lần nhưng ông P không thực hiện hiện nghĩa vụ; Ông V và bà C khởi kiện ông P đến Tòa án mặc dù ông P không hợp tác để giải quyết nhưng qua thu thập chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả trưng cầu giám định của cơ quan chuyên môn đã xác định được việc ông P vay tiền của Ông V, bà C đến nay chưa trả là có thật; Nay Ông V, bà C yêu cầu ông P phải trả cho ông bà số tiền gốc 278.000.000 đồng và có yêu cầu lãi suất từ ngày phát sinh tranh chấp là ngày 30/11/2018 đến khi xét xử sơ thẩm là có căn cứ.

Đối với tiền lãi ông V có yêu cầu tính lãi suất nhưng không có thỏa thuận, theo quy định pháp luật được chấp nhận nhưng không vượt quá 10%/năm quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS, tương đương 0,83%/tháng. Thời điểm tính lãi được tính kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ chậm trả tiền (30/11/2018) cho đến ngày xét xử (13/3/2020) là 15 tháng 13 ngày.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên phía bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Lê Cao P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật của số tiền gốc 278.000.000 đồng + 35.610.000 đồng tiền lãi = 313.610.000 đồng * 5% = 15.680.000 đồng.

[5] *Về chi phí giám định*: Ông V đã nộp số tiền 2.000.000đ chi phí giám định, yêu cầu giám định của ông V là có căn cứ, được chấp nhận nên ông P phải chịu chi phí giám định theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26, điểm b tiểu mục 1.3, mục 1, phần II, nhóm A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Quang V và bà Thiều Thị C đối với bị đơn ông Lê Cao P.

Buộc ông Lê Cao P có nghĩa vụ phải trả nợ ông Trần Quang V và bà Thiều Thị C số tiền gốc 278.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 13/3/2020 là 35.610.000 đồng. Tổng cộng là 313.610.000đ (Ba trăm mười ba triệu, sáu trăm mười nghìn đồng)

Ông P phải thanh toán cho ông V chi phí giám định, số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Tổng số tiền ông Lê Cao P phải trả cho ông Trần Quang V và bà Thiều Thị C là 315.610.000 đồng (Ba trăm mười lăm triệu, sáu trăm mười nghìn đồng).

[2] Khi bản án này có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Ông Lê Cao P phải chịu 15.680.000 đồng (Mười lăm triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Trần Quang V số tiền 6.950.000đ (Sáu triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông V đã nộp theo 02 biên lai thu tiền số AA/2018/0001225 ngày 04 tháng 12 năm 2019 và AA/2018/0001236 ngày 06 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- Các đương sự;
- Lưu: HS+VP (08b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh